

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/HSST
Ngày 16/3/2018
Vụ: Nguyễn Văn Hợp - phạm tội
Trộm cắp tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Khả.
Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Cúc - bán bộ nghỉ h- u.
Ông Đỗ Nh- Vũ - Giáo viên nghỉ h- u.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị Mai Anh -
Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa
xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2017/HSST, ngày 24 tháng 1 năm 2017
đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/5/2000.

HKTT và chỗ ở: Khu Đ, ph- ờng P, TP B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Không, trình độ văn hoá: 8/12, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không,
quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970, con bà Diêm Thị N,
sinh năm 1972, bị cáo ch- a có vợ, con.

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 8/9/2015 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh quyết
định áp dụng biện pháp xử lý đ- a vào cơ sở giáo d- ỡng với thời hạn 24 tháng, Hợp đã
chấp hành xong về địa ph- ơng ngày 16/9/2017.

Tiền án: Không.

Bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ ngày nào (có mặt tại phiên tòa).

Ng- ời đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Diêm Thị N, sinh năm 1972 - là mẹ đẻ bị
cáo (có mặt).

Luật s- bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn X - Văn phòng luật s- T thuộc
đoàn luật s- tỉnh B (có mặt).

Ng- ời bị hại: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1982

Trú tại: Khu Đ, ph- ờng P, TP B, tỉnh B (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/11/2017, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà mình đi quanh khu Đ xem ai sở hữ để trộm cắp tài sản, khi đi qua nhà chị B, H thấy cửa chính nhà chị B mở, bên trong không có ai, H lén vào nhà, đi lên tầng hai ra ban công rồi trèo sang mái nhà sát bên cạnh. Đến 1 giờ ngày 21/11/2017 thấy mọi ng- ời trong nhà ngủ hết, H lại chèo vào trong nhà chị B theo lối cũ xuống tầng 1 mở tủ lạnh lấy đồ ăn rồi lên tầng 3 ăn và ngủ tiếp. Đến 9 giờ sáng cùng ngày khi thấy nhà chị B đi làm hết, H đi vào và xuống d- ới phòng ngủ tầng 1 thấy có 01 túi xách treo trên mắc áo, lục túi thấy bên trong túi có 200.000đ, H lấy số tiền này cho vào túi quần mình rồi tiếp tục lục soát trong tủ quần áo, thấy 01 chiếc điện thoại ipon 4S màu trắng và 02 sạc điện thoại Samsung màu trắng, H lấy vào cho vào túi quần bên phải phía tr- ớc. Sau đó H lấy 01 chiếc chăn len lên tầng 2 mở cửa ban công, trèo sang mái nhà sát đó để ngủ, đến đêm cùng ngày khi mọi ng- ời ngủ hết, H xuống mở cửa tầng 1 nhà chị B rồi trèo t- ờng ra ngoài mang những thứ vừa trộm cắp đ- ọc về nhà cất dấu, số tiền 200.000đ sau đó H đã ăn tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá số 505/KL-HĐ ngày 6/12/2017 của Hội đồng định giá UBND thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động ipon 4s màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.000.000đ và 02 sạc điện thoại Samsung màu trắng đã qua sử dụng trị giá 100.000đ. Tổng giá trị tài sản là 2.100.000đ.

Với hành vi trên, bản cáo trạng số 20/CTr-VKS ngày 13/2/2018 của viện tr- ởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Văn H về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- bản Cáo trạng đã nêu. Viện kiểm sát thành phố B truy tố về tội trộm cắp tài sản là đúng ng- ời, đúng tội, không oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng nh- nhân thân của bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 60, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 69, 74 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Luật s- bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Về tội danh không có ý kiến gì. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lúc đó ch- a đủ 18 tuổi, sau khi phạm tội tài sản đã đ- ọc thu hồi trả ng- ời bị hại, giá trị tài sản không lớn. Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt nh- Viện kiểm sát đề nghị áp dụng nh- trên luật s- nhất trí và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 69, cho bị cáo đ- ọc miễn trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia tranh luận với luật s- cho rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần trộm cắp, bị cáo mới ra tr- ởng giáo d- ỡng lại phạm tội nên cần có hình phạt thật nghiêm khắc, áp dụng đối với bị cáo, do vậy ông luật s- đề nghị cho

bị cáo miễn hình là ch- a thỏa đáng, không mang tính dân đề giáo dục và vẫn giữ nguyên quan điểm nh- trên.

Bị cáo, ng- ời đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với bài bào chữa của luật s- và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo đ- ọc miễn hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại, phù hợp với tang vật đã thu hồi đ- ọc và các chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 21/11/2017, H có hành vi lén lút trộm cắp 200.000đ; 01 điện thoại di động ipon 4s và 02 sạc điện thoại di động, trị giá tài sản trộm cắp 2.300.000đ của chị Ban nhằm mục đích ăn tiêu và sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản đ- ọc qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng nh- trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây hoang mang lo lắng, nghi ngờ trong nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ng- ời khác, d- luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 8/9/2015 Tòa án nhân dân thành phố B quyết định áp dụng biện pháp xử lý đ- a vào cơ sở giáo d- ỡng với thời hạn 24 tháng, H đã chấp hành xong ngày 16/9/2017 về địa ph- ơng. Tiền sự này ch- a đ- ọc xóa.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lúc đó là vị thành niên, tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho ng- ời bị hại, khi phạm tội bị cáo là ng- ời ch- a thành niên, do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đ- ọc qui định tại điểm b,h,p Điều 46, Điều 69 và 74 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Vậy đề nghị của luật s- đ- a ra ch- a đánh giá hết tính chất, nhân thân của bị cáo nên không thể miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố là có căn cứ cần chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần cho bị cáo h- ởng án treo là thỏa đáng đồng thời mang tính dân đề, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động ipon 4S màu trắng và 02 sạc điện thoại Samsung và 200.000đ cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại chị Ban, chị Ban không có yêu cầu gì thêm do vậy trách nhiệm dân sự Tòa án không đề cập giải quyết.

Bị cáo có trộm cắp 01 chiếc chăn, tuy nhiên chị Ban không yêu cầu bị cáo bồi th- ờng vì không có giá trị, do vậy Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 60, điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 69, 74 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND ph- ởng P, TP B, tỉnh B quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi c- trú thì phải chấp hành theo qui định tại khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo ng- ời đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng- ời bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc kết quả bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- L- u HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Khả